Số: 144/10-XD-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH
DỰ ÁN: MỞ RỘNG CÔNG SUẤT NHÀ MÁY ĐƯỜNG TỪ 800 LÊN 2.500 TMN
GIAI ĐOẠN 2: TỪ 1.800 LÊN 2.500 TMN

Kính gửi: BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG 333

Thực hiện Hợp đồng Kiểm toán số 151/TĐ-QLDA/12/HĐKT ngày 04/04/2012, ký giữa Công ty Cổ phần mía đường 333 với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C), chúng tôi đã tiến hành kiểm toán quyết toán dự án: Mở rộng công suất nhà máy đường từ 800 lên 2.500 TMN, giai đoạn 02: Mở rộng công suất nhà máy đường từ 1.800 lên 2.500 TMN (sau đây gọi tắt là Báo cáo quyết toán) theo Hồ sơ hoàn công và Báo cáo quyết toán do Đơn vị cung cấp.

Việc lập, trình bày và lưu giữ Hồ sơ hoàn công và Báo cáo quyết toán thuộc trách nhiệm của Đơn vị. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo quyết toán này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

A. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ PHẠM VI KIỂM TOÁN

A.1 Căn cứ pháp lý

Việc kiểm toán được thực hiện căn cứ vào các quy định pháp lý tại các văn bản pháp luật và các bằng chứng kiểm toán sau:

- Các văn bản Quy phạm pháp luật do các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành nêu trong Phụ lục số 01.
- Các văn bản pháp lý, hồ sơ và tài liệu liên quan đến quyết toán công trình do Đơn vị cung cấp nêu trong Phụ lục số 02.

Tính chính xác và đầy đủ của hồ sơ, tài liệu do Đơn vị cung cấp không thuộc trách nhiệm của nhân viên Kiểm toán.

A.2 Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo quyết toán không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu.

Trên cơ sở hồ sơ Báo cáo quyết toán do Đơn vị cung cấp, chúng tôi đã tiến hành kiểm tra Báo cáo quyết toán theo đúng các quy định hiện hành. Nội dung công việc kiểm toán bao gồm:

- Kiểm tra hồ sơ pháp lý;
- Kiểm tra nguồn vốn đầu tư;
- Kiểm tra chi phí đầu tư đề nghị quyết toán;
- Kiểm tra chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản;
- Kiểm tra giá trị tài sản bàn giao đưa vào sử dụng;

- Kiểm tra tình hình công nợ và vật tư, thiết bị tồn đọng;
- Tổng hợp kết quả kiểm toán, nhận xét và kiến nghị.

Để thực hiện các nội dung trên, chúng tôi đã tiến hành kiểm tra chứng từ, sổ sách kế toán có liên quan; kiểm tra khối lượng quyết toán các gói thầu, quyết toán các khoản chi phí; đối chiếu với thiết kế, dự toán được duyệt, dự toán phát sinh, biên bản nghiệm thu, bản vẽ hoàn công; kiểm tra việc áp dụng định mức XDCB của Nhà nước, đơn giá dự toán được duyệt, đơn giá xây dựng tại địa phương theo từng thời kỳ và các bước thử nghiệm khác mà chúng tôi thấy cần thiết trong từng trường hợp cụ thể.

B. KHÁI QUÁT VỀ DỰ ÁN

Dự án Mở rộng công suất nhà máy đường từ 800 lên 2.500 TMN, giai đoạn 01: Mở rộng công suất nhà máy đường từ 1.800 lên 2.500 TMN được xây với các nội dung chủ yếu sau:

- Sự cần thiết của việc đầu tư dự án:
  - Để đảm bảo năng lực cạnh tranh trong ngành Công nghiệp mía đường Việt Nam cần đảm công suất ép và chế biến đạt trên 3.000 TMN.
  - Nguyên liệu: Trong các năm vừa qua diện tích trồng mía và năng suất mía trong khu vực lân cận luôn phát triển. Thêm vào đó giống mía mới được thay thế cho giống mía cũ làm tăng năng suất của việc trồng mía lên rõ rệt đáp ứng yêu cầu của việc mở rộng tăng năng suất của nhà máy.
  - Đội ngũ cán bộ, công nhân và hệ thống quản lý có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh đường … đây là nhân tố quan trọng đảm bảo cho sự thành công của dự án.
- Quy mô dự án: Nâng cấp năng suất nhà máy đường từ năng suất 1.800 TMN lên 2.500 TMN.
- Chủ đầu tư : Công ty Cổ phần mía đường 333.
- Hình thức quản lý dự án : Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án
- Nguồn vốn : Vốn tự có của doanh nghiệp;
  Vốn vay;
- Tư vấn lập dự án : Công ty Tư vấn đầu tư và Dịch vụ kỹ thuật V-SUTECH.
- Tư vấn thiết kế xây dựng : Công ty TNHH Tư vấn xây dựng V.M.

C. KẾT QUẢ KIỂM TOÁN

C.1. Về hồ sơ báo cáo quyết toán và tính pháp lý của quá trình đầu tư xây dựng:

- **Việc chấp hành trình tự, thủ tục đầu tư và xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng:** Trong quá trình đầu tư, nhìn chung Đơn vị đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quản lý đầu tư và xây dựng. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, vẫn còn tồn tại một số vấn đề sau:

I. Danh mục hồ sơ thiếu:

1. Xây lắp

a. Các thiết bi do Công ty Ming Cheng-TQ; Công ty Thiên Chính cung cấp:

- Giấy chứng nhận chất lượng, chứng nhận xuất xứ.

b. Công ty TBPT Phương Duyên

- Giấy chứng nhận chất lượng, chứng nhận xuất xứ.

c. Công ty TNHH Tư vấn và Chuyển giao công nghệ CDT - Thiết bị lắng nổi MC&DL

- Chứng nhận xuất xứ, chứng nhận chất lượng các động cơ nhập ngoại;
- Chứng nhận chất lượng của nhà cung cấp thiết bị.

d. Hệ thống điện động lực:

- Chứng nhận chất lượng vật liệu, thiết bị đưa vào công trường;

▪ **Tính pháp lý của các hợp đồng kinh tế do Chủ đầu tư ký với các Nhà thầu:** Các hợp đồng kinh tế đều có nội dung tuân thủ đúng pháp luật hiện hành.

▪ **Sự phù hợp về giá trị đề nghị quyết toán so với cơ cấu xác định trong Quyết định phê duyệt dự toán và Quyết định đầu tư**: Đơn vị đã tiến hành duyệt Tổng dự toán và Tổng mức đầu tư theo Quy định về quản lý chi phí trong đầu tư xây dựng cơ bản. Tuy nhiên, vẫn còn các tồn tại sau:

- Giá trị quyết toán vượt Tổng mức đầu tư và Tổng dự toán được duyệt cho dự án số tiền là **6.323.282.633** VND (**117.109.673.598** VND - **110.786.390.965** VND).
- Giá trị quyết toán phần thiết bị vượt giá trị thiết bị trong Tổng dự toán số tiền là **18.774.008.335** VND (**98.064.008.335** VND - **79.290.000.000** VND).

▪ **Ghi chú về giá trị quyết toán:**

- Giá trị vật tư thiết bị do Chủ đầu tư cấp cho dự án, chúng tôi ghi nhận theo các phiếu xuất kho do Đơn vị cung cấp.
- Chi phí giám sát do chưa có quyết toán nên kiểm toán tính toán lại phù hợp với các quy định hiện hành và hợp đồng, số liệu Đơn vị là số hợp đồng hai bên đã ký kết.

C.2. Kết quả kiểm toán:

C.2.2. CHI PHÍ ÑAÀU TÖ ÑEÀNGHÒ QUYEÁT TOAÁN ÑVT: VNÑ

STT	KHOAÛN MUÖC CHI PHÍ	TOÅNG MÖÙC ÑAÀU TÖ	TOÅNG DÖÙ TOAÁN ÑÖÔÏC DUYEÄT	GIAÁ TRÒ QUYEÁT TOAÁN		
				CUØA ÑÔN VÒ	CUØA KIEÅM TOAÁN	CHEÊNH LEÄCH
1	2	3	4	5	6	7=6-5
I	Chi phí xaây döïng	22.415.000.000	22.415.000.000	17.735.372.299	17.501.386.380	- 233.985.919
II	Chi phí thieát bò	79.290.000.000	79.290.000.000	97.773.457.735	98.064.008.335	+ 290.550.600
III	Chi phí quaûn lyùdöï aùn	1.644.569.850	1.644.569.850	230.899.308	230.899.308	0
IV	Chi phí tö vaán	2.728.742.615	2.728.742.615	1.065.141.000	1.313.379.575	+ 248.238.575
V	Chi phí khaùc	687.278.500	687.278.500	0	0	0
VI	Döï phoøng phí	4.020.800.000	4.020.800.000	0	0	0
	TOÅNG COÄNG	**110.786.390.965**	**110.786.390.965**	**116.804.870.342**	**117.109.673.598**	**304.803.256**

<u>Nguyên nhân chênh lệch:</u> Tổng chênh lệch giảm là **304.803.256 VND**, do:

- Chi phí xây dựng chênh lệch giảm **233.985.919** VND, do:

  + Hạng mục Gia cố nhà nấu đường giảm **21.389.838** VND; Nhà bao che lò hơi giảm **61.485.611** VND; Hệ thống phòng cháy chữa cháy giảm **24.627.656** VND; Hệ thống mương thoát nước giảm **126.482.814** VND, do chúng tôi tính toán lại khối lượng thi công và Đơn giá quyết toán phù hợp với hồ sơ quyết toán do Đơn vị cung cấp.

- Chi phí thiết bị chênh lệch tăng **290.550.600** VND, do:

  + Tăng giá trị Máy li tâm A 1500kg/mẻ do Đơn vị chưa tính thuế nhập khẩu vào trong giá trị quyết toán và do chênh lệch tỷ giá là **290.550.600** VND (Tuỳ thuộc cấp thẩm quyền xem xét quyết định).

- Chi phí tư vấn tăng **248.238.575** VND, do chi phí giám sát chưa có quyết toán giá trị hoàn thành nên chúng tôi tạm tính toán lại phù hợp với hợp đồng đã được ký kết.

D. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoài các vấn đề được nêu ở Mục C.1, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo quyết toán công trình vốn đầu tư sau khi đã điều chỉnh theo ý kiến của Kiểm toán viên, với giá trị quyết toán là **117.109.673.598 VND,** đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình quyết toán công trình, phù hợp với hồ sơ do Đơn vị cung cấp. Tuỳ thuộc vào:

- Các chi phí vượt dự toán duyệt được cấp thẩm quyền chấp thuận.
- Chi phí giám sát được cấp thẩm quyền chấp thuận bằng chi phí đề nghị quyết toán của kiểm toán.

TP.HCM, ngày 11 tháng 06 năm 2012

LÊ TUẤN SƠN Chứng chỉ kiểm toán viên số 1237/KTV	**PHÙNG THỊ QUANG THÁI- P. Tổng Giám đốc** Chứng chỉ kiểm toán viên số Đ.0094/KTV

ĐẶNG THÁI SƠN
Kỹ sư

<u>Nơi nhận</u>:
- Như trên.

- Lưu Công ty A&C.